

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 12 - THANH HÓA  
Bản án số: 01/2026/HS-ST  
Ngày 20/01/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Cao Quý

Ông Lê Đình Thọ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thúc Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Thị K**; Sinh ngày 25 tháng 7 năm 1996 tại xã C, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thôn V, xã C, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038196011521 cấp ngày 28/4/2025; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 7/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thái H và bà Cao Thị T; Bị cáo đã ly hôn chồng; Bị cáo có 02 (hai) con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 16/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 4 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 04/8/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 22/01/2025 nhưng chưa được xóa án tích

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2025, tạm giam từ ngày 04/7/2025 đến nay, tại Phân trại tạm giam khu vực Thanh Hóa (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Bùi Công P**; Sinh ngày 02 tháng 7 năm 2002 tại xã Y, tỉnh Phú Thọ.

Nơi thường trú: Thôn M, xã Y, tỉnh Phú Thọ; Số CCCD: 017202004985 cấp ngày 07/4/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao

động tự do; Trình độ văn hoá 8/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T1 và bà Bùi Thị M; Vợ Bùi Thị Thùy L, sinh năm 2004; Bị cáo có 02 (hai) con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/9/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình tuyên phạt 4 năm 6 tháng tù về tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2025, tạm giam từ ngày 04/7/2025 đến nay, tại Phân trại tạm giam C1 cơ sở 1 công an tỉnh T (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Người làm chứng:**

1. Anh Dương Văn N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Thạch An, xã Cẩm Thạch, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Bùi Văn D, sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn Minh Sơn, xã Yên Trị, tỉnh Phú Thọ

3. Anh Bùi Thanh L1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn H, xã C, tỉnh Thanh Hóa

Người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22/6/2025, Phạm Thị K sử dụng điện thoại thông qua ứng dụng Messenger có tên tài khoản “Phạm K” gọi điện đến tài khoản M1 có tên “Bùi Công P” của P để hỏi mua 01 (một) túi hồng phiến về bán lại, kiếm lời. P đồng ý bán và thống nhất với K giá 01 (một) túi hồng phiến là 5.000.000đ (Năm triệu đồng), hẹn K đến khách sạn A thuộc xã P, tỉnh Ninh Bình để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó gọi K điện thoại thuê Dương Văn N là lái xe taxi chở K đến điểm hẹn gặp P. Khoảng 23 giờ 00 cùng ngày đến điểm hẹn, K yêu cầu N đậu xe ở bên đường đợi còn Kiều xuống xe đi lại khu vực bên hông khách sạn A gặp P. Tại đây, P bảo K chuyển 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền mua ma túy vào số tài khoản 9222.2222.2220.03 mang tên BUI VAN DIEN thuộc ngân hàng T3, sau đó K sử dụng tài khoản ngân hàng số 1058156960 của mình thuộc ngân hàng V chuyển cho P số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) vào số tài khoản P cung cấp. Sau khi nhìn thấy K đã chuyển tiền, P lấy số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền mặt có sẵn của mình đi mua 01 (một) túi hồng phiến của người đàn ông tên H1 ở bên hông khách sạn A về bán lại cho K. Khoảng 20 phút sau, P quay lại điểm hẹn đưa cho K một gói nilong màu xanh, bên ngoài được quấn băng dính màu đen bên trong có các viên ma túy hồng phiến, K cầm gói ma túy hồng phiến quay trở lại xe trở về nhà và cất giấu tại nhà

trong 01 (một) túi vải màu đen có khóa kéo, hình trụ tròn một đầu túi bọc da màu đen nhằm bán lại, kiếm lời. Đến ngày 23/6/2025 K tiếp tục sử dụng mạng xã hội Telegram gọi điện cho một người phụ nữ có tên là Huỳnh C, cư trú tại thành phố Hà Nội hỏi mua 7.000.000đ (bảy triệu đồng) tiền ma túy đá và ma túy Ketamine, H2 Cả đồng ý bán ma túy cho K và thống nhất sẽ gửi ma túy về cho K thông qua xe khách, khi nào K ra Hà Nội chơi Huỳnh C sẽ lấy tiền sau. Đến chiều ngày 23/6/2025 Huỳnh C gọi điện lại cho K và bảo K đi ra khu vực đường Q để nhận ma túy, K đi một mình từ nhà ra khu vực mặt đường quốc lộ 217 thuộc địa phận thôn V, xã C, tỉnh Thanh Hóa thì gặp một người đàn ông K gặp lần đầu, đi xe ô tô màu đen, K không nhớ đặc điểm xe và biển kiểm soát xe; người này đưa cho K một gói nilon bên trong là ma túy đá và ma túy K1, K cầm gói ma túy về nhà chia thành các túi nhỏ bỏ vào túi vải màu đen cùng với ma túy hồng phiên cất giấu tại nhà khi có khách hỏi sẽ bán kiếm lời. Trong các ngày 23 và 24 tháng 6 năm 2025 K có sử dụng ma túy hồng phiên mua được từ P. Đến trưa ngày 24/6/2025 Phạm Thị K đã bán cho Bùi Thanh L1 06 (sáu) viên hồng phiên với giá tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) tại khu vực đầu ngõ đi vào nhà K ở thôn V, xã C, tỉnh Thanh Hóa. Tiền từ việc bán ma túy, K đã tiêu dùng cá nhân hết. Số ma túy còn lại K cất giấu vào một túi vải màu đen có khóa kéo, hình trụ tròn một đầu túi bọc da màu đen khi có khách hỏi K sẽ tiếp tục bán.

Đến 17 giờ 30 ngày 24/6/2025 K mang túi ma túy đi bộ ra khu vực đường dân sinh thuộc địa phận thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn V, xã C, tỉnh Thanh Hóa) thì bị tổ công tác Công an tỉnh T yêu cầu kiểm tra, tại thời điểm kiểm tra Phạm Thị K đã tự nguyện giao nộp 01 (một) túi vải màu đen có khóa kéo, hình trụ tròn một đầu túi bọc da màu đen, bên trong có: 06 (sáu) túi nilon màu trắng có kích thước khác nhau chứa các tinh thể màu trắng; 02 (hai) túi nilon màu trắng có kích thước khác nhau bên trong có các tinh thể màu trắng (dạng bột mịn); 01 (một) gói nilong màu trắng bên trong có 11 (mười một) viên nén hình tròn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ, niêm phong tang vật theo quy định. Toàn bộ số ma túy nêu trên K mang theo bên mình nhằm mục đích để bán kiếm lời

Ngày 25/6/2025 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Bùi Công P đã xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi Mua bán trái phép cất ma túy cho Phạm Thị Kiều .

Ngày 25, 26/6/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật, tài liệu đối với Phạm Thị K và Bùi Công P, kết quả không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số: 2297/KL-KTHS ngày 02/7/2025 của Phòng K2 (PC09) Công an tỉnh T, kết luận: Các tinh thể màu trắng đựng trong 06 (sáu) túi nilon màu trắng có kích thước khác nhau của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 13,421g (một ba phẩy bốn hai một gam) loại Methamphetamine; Các tinh thể màu trắng (dạng bột mịn) đựng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng có kích thước khác nhau của phong bì niêm phong gửi giám định

là ma túy, có tổng khối lượng 2,221g (hai phẩy hai hai một gam) loại Ketamine; 11 (mười một) viên nén hình tròn màu đỏ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,093g (một phẩy không chín ba gam) loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 4133/KL-KTHS ngày 28/10/2025 của Phòng K2 (PC09) Công an tỉnh T, kết luận: Trong thời gian từ ngày 15/6/2024 đến ngày 25/6/2025, tìm thấy 2265 (hai hai sáu năm) cuộc gọi; 4613 (bốn sáu một ba) tin nhắn Facebook; 375 (ba bảy năm) tin nhắn Message, 4368 (bốn ba sáu tám) tin nhắn Messenger, 126 (một hai sáu) tin nhắn Phone, 147 (một bốn bảy) tin nhắn Samsung Messages, 07 (bảy) tin nhắn Telegram, 2766 (hai bảy sáu sáu) tin nhắn Zalo.

Vật chứng: 01 (một) phong bì vật chứng bên trong có toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 13, 357g (mười ba phẩy ba năm bảy gam) các tinh thể màu trắng; 2, 204g (hai phẩy hai không bốn gam) các tinh thể màu trắng dạng bột mịn; 09 (chín) viên nén hình tròn, màu đỏ có tổng khối lượng 0,893g (không phẩy tám chín ba gam) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Jump2 màu trắng, đã qua sử dụng gắn sim số thuê bao 0964.267.104, được niêm phong trong phong bì màu trắng có ghi KLGD số 4133/KL-KTHS ngày 28/10/2025 và các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Phòng K2 - Công an tỉnh T” và các chữ ký đứng tên Trần Thị H3, Phạm Ngọc T2.

Đối với các vật chứng trên đã được chuyển đến kho vật chứng Phòng thi hành án dân sự khu vực 12-Thanh Hóa

Đối với người đàn ông tên H1 đã bán ma túy hồng phiến cho P và người phụ nữ tên Huỳnh C đã bán ma túy đá và ma túy Ketamine cho K, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp nghiệp vụ, điều tra, xác minh làm rõ về nhân thân nhưng không đủ căn cứ để xác định được lai lịch của hai đối tượng này. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này mà tiếp tục áp dụng các biện pháp nghiệp vụ rà soát, xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với Dương Văn N, quá trình chờ K đi và về vào tối ngày 22/6/2025, N không biết việc K đi giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, không biết việc K cất giấu số ma túy mua được trên người trong quá trình di chuyển trên xe do N chờ, mục đích lái xe chờ K đi để lấy tiền cước taxi. Do đó không xem xét xử lý hình sự đối với Dương Văn N.

Đối với Bùi Văn D, D không biết việc P nhờ tài khoản ngân hàng của mình để nhận tiền bán ma túy cho Phạm Thị K, do đó không xem xét xử lý hình sự đối với Bùi Văn D.

Đối với Bùi Thanh L1 đã vớt gói ma túy mua được của K xuống sông M, không sử dụng nữa. Kết quả test ma túy trong cơ thể đối với Bùi Thanh L1 âm tính với các chất ma túy. Do đó không xem xét xử lý hình sự và xử phạt với Bùi Thanh L1 trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKSKV12 ngày 03/12/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Phạm Thị K về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p, điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Bùi Công P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm p, điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị K từ 09 đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tính từ ngày 25/6/2025

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Công P từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tính từ ngày 25/6/2025.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì vật chứng bên trong có toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 13, 357g (mười ba phẩy ba năm bảy gam) các tinh thể màu trắng; 2, 204g (hai phẩy hai không bốn gam) các tinh thể màu trắng dạng bột mịn; 09 (chín) viên nén hình tròn, màu đỏ có tổng khối lượng 0,893g (không phẩy tám chín ba gam).

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Jump2 màu trắng, đã qua sử dụng gắn sim số thuê bao 0964.267.104 (thu giữ của K).

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lời bất chính: của bị cáo Phạm Thị Kiều 1 (Một triệu đồng) từ việc bán ma túy cho Bùi Thanh L1, ngày 24/6/2025; của bị cáo Bùi Công P 5.000.000đ (Năm triệu đồng) từ việc bán ma túy cho Phạm Thị K, ngày 22/6/2025.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thị K, Bùi Công P thừa nhận bị truy tố về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” như nội dung cáo trạng là đúng.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Ngày 22/6/2025 Bùi Công P có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phạm Thị K 01 (một) túi ma túy hồng phiên với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng). Ngày 24/6/2025 Phạm Thị K đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bùi Thanh L1 06 (sáu) viên ma túy hồng phiên với giá 1.000.000đ (một triệu đồng); tàng trữ 14,514g (mười bốn phẩy năm trăm mười bốn gam) ma túy loại Methamphetamine và 2,221g (hai phẩy hai trăm hai một gam) ma túy loại Ketamine nhằm mục đích để bán kiếm lời. Tổng quy đổi 02 chất ma túy là 50,601%. Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của M2 và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là dưới 100% nên tổng khối lượng của M2 và Ketamine thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2025.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Phạm Thị K đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p, điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Bùi Công P đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm hại đến trật tự trị an, an toàn xã hội mà hậu quả còn gây ra cho chính bản thân bị cáo và gia đình. Nhà nước đã cấm mua bán, sử dụng, tàng trữ ma túy nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất nghiêm trọng và rất nghiêm trọng. Đây là vụ án tuy có 02 (Hai) bị cáo nhưng thực hiện hành vi phạm tội độc lập với nhau. Do đó, việc lên mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo là cần thiết và cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt, đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt chính: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã đầu thú

[5]. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15, ngày 25/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017 về áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K2 - Công an tỉnh T hoàn trả sau giám định bên trong có toàn bộ vỏ

bao gói mở niêm phong và 13, 357g (mười ba phẩy ba năm bảy gam) các tinh thể màu trắng; 2, 204g (hai phẩy hai không bốn gam) các tinh thể màu trắng dạng bột mịn; 09 (chín) viên nén hình tròn, màu đỏ có tổng khối lượng 0,893g (không phẩy tám chín ba gam).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Jump2 màu trắng, đã qua sử dụng gắn sim số thuê bao 0964.267.104 của bị cáo Phạm Thị Kiều L2 phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lời bất chính từ việc bán ma túy mà có của các bị cáo : Phạm Thị K số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), Bùi Công P 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị K và bị cáo Bùi Công P phạm tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*

2. Về hình phạt: - Căn cứ điểm p, điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Phạm Thị K 09 năm tù, thời hạn tính từ ngày 25/6/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136, Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo Bùi Công P 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 25/6/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K2 - Công an tỉnh T hoàn trả sau giám định bên trong có toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 13, 357g (mười ba phẩy ba năm bảy gam) các tinh thể màu trắng; 2, 204g (hai phẩy hai không bốn gam) các tinh thể màu trắng dạng bột mịn; 09 (chín) viên nén hình tròn, màu đỏ có tổng khối lượng 0,893g (không phẩy tám chín ba gam).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy Jump2 màu trắng, đã qua sử dụng gắn sim số thuê bao 0964.267.104 của bị cáo Phạm Thị K, được niêm phong trong phong bì màu trắng có ghi KLGD số 4133/KL-KTHS ngày 28/10/2025 và các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “Phòng K2 - Công an tỉnh T” và các chữ ký đứng tên Trần Thị H3, Phạm Ngọc T2.

*(Vật chứng được ghi chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/12/2025 giữa Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực A-Thanh Hóa).*

Truy thu nộp ngân sách nhà nước của: bị cáo Phạm Thị K số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), bị cáo Bùi Công P số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

4. Về án phí: Các bị cáo Phạm Thị K và Bùi Công P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 12 – Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Ánh Tuyết**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**







